

Số: 158/TB-THADS

Pleiku, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 439/QĐ-CCTHADS ngày 27/11/2019; số 635/QĐ-CCTHADS và số 636/QĐ-CCTHADS cùng ngày 19/12/2019; số 09/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2020; số 1901/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2021; số 1623/QĐ-CCTHADS ngày 16/7/2021 và Quyết định số 112/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 45/QĐ-CCTHADS ngày 28/7/2019 và Quyết định số 72/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0966/05.22/THA/GLI/EXIMA ngày 23/5/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá E XIM; Quyết định giám giá tài sản số 58/QĐ-CCTHADS ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số 131-2023/TBDG-GL ngày 28/12/2023 của Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai,

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản: Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá;

**I. Quyền sử dụng đất:** Là một khối tài sản bao gồm 04 quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất, cụ thể:

1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 273571 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/5/2017 mang tên ông Trần Đỗ Nam Oanh. Diện tích theo Giấy chứng nhận: 248m<sup>2</sup>. Diện tích đo đạc thực tế: 248,7m<sup>2</sup>. Mục đích sử dụng đất: đất ở đô thị. Thời hạn sử dụng: lâu dài. Địa chỉ thửa đất: Tô 17 (nay là tô 10), phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 27 (số cũ 404), tờ bản đồ số 04 (số cũ 01) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 122338 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp ngày 12/9/2006 mang tên bà Đinh Thị Nhụ và ông Phan Chừng đã chuyển nhượng cho ông Trần Đỗ Nam Oanh ngày 14/12/2017. Diện tích theo Giấy chứng nhận là:  $289,5m^2$ . Diện tích đo đạc thực tế là:  $280,8m^2$ . Mục đích sử dụng đất:  $100m^2$  đất ở +  $180,8m^2$  đất trồng cây lâu năm. Diện tích đo đạc thực tế giảm so với diện tích theo Giấy chứng nhận là  $8,7m^2$ . Thời hạn sử dụng: lâu dài + Đến năm 2043. Địa chỉ thửa đất: Tổ 12, phường Trà Bá (nay là phường Phù Đổng), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 209, tờ bản đồ số 04 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 610431 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 31/01/2018 mang tên bà Nguyễn Thị Kim Nhung. Diện tích theo Giấy chứng nhận:  $48m^2$ . Diện tích thực tế trùng khớp với diện tích theo Giấy chứng nhận. Mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10/2042. Địa chỉ thửa đất: Tổ 17 (nay là tổ 10), phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 208, tờ bản đồ số 04 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 610430 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 31/01/2018 mang tên bà Nguyễn Thị Kim Nhung. Diện tích theo Giấy chứng nhận:  $48m^2$ . Diện tích đo đạc thực tế là:  $46m^2$ . Diện tích đo đạc thực tế giảm so với diện tích theo Giấy chứng nhận là  $2,0m^2$ . Mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10/2042. Địa chỉ thửa đất: Tổ 17 (nay là tổ 10), phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

5. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Oanh đang sử dụng có diện tích  $22,6m^2 + 6,8m^2 = 29,4m^2$ .

**II. Tài sản gắn liền đất:** Là công trình xây dựng liền khối, thống nhất được xây dựng trên tổng diện tích của cả 04 thửa đất (số 25, 27, 208, 209) đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất và phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Toàn bộ nhà ở có diện tích xây dựng thực tế là  $404,3m^2$ , diện tích sử dụng thực tế là  $2.486,1m^2$ . (Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 273571 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/5/2017 thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 4 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở là: Loại Nhà ở riêng lẻ, cấp hạng III, diện tích sử dụng  $248m^2$ . Diện tích sàn  $1.131,2m^2$ ). Nhà có kết cấu móng xây đá, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền lát gạch ceramic, sơn nước, mái lợp tôn, nhà được xây dựng kiên cố liền khối, thống nhất không thể chia tách theo từng thửa đất. Phần diện tích nhà trên từng quyền sử dụng đất, xác định diện tích cụ thể như sau:

+ Phần nhà có diện tích xây dựng trên thửa đất số 25, tờ bản đồ số 4 là  $248,7m^2$ , gồm  $248m^2$  trên diện tích đất ở đô thị đã được cấp GCN quyền sử dụng đất và  $0,7m^2$  trên diện tích đất biến động tăng thêm chưa được cấp GCN quyền sử dụng đất. Diện tích sử dụng là  $1.073,2m^2$ .

+ Phần nhà có diện tích xây dựng trên thửa đất số 27, tờ bản đồ số 04 là  $39m^2$  trên diện tích đất đã được cấp GCN quyền sử dụng đất. Diện tích sử dụng là  $326,6m^2$ .

+ Phần nhà có diện tích xây dựng trên thửa đất số 208, tờ bản đồ số 04 là 46 m<sup>2</sup> trên diện tích đất trồng cây lâu năm đã được cấp GCN quyền sử dụng đất.

+ Phần nhà có diện tích xây dựng trên phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất là 22,6 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sử dụng nhà ở trên thửa đất 208;209 và phần đất chưa được cấp chứng nhận QSD đất là 1.086,3m<sup>2</sup>.

- Nhà ở có hiện trạng: Nhà gồm 07 tầng có mái lợp tôn, sàn đổ bê tông cụ thể:

+ Tầng hầm: Dùng làm nhà để xe có 02 phòng nhỏ (phòng kho) cửa phòng nhôm kính một cánh. Một cửa sổ lấy ánh sáng bằng nhôm kính. Cửa chính tầng hầm bằng sắt hộp, 04 cánh. Cầu thang từ tầng hầm lên tầng 01 có tay vịn bằng sắt hộp, lát đá granit, một hầm chứa đồ diện tích 147m<sup>2</sup>. Tổng diện tích tầng hầm là 545,7m<sup>2</sup>;

+ Tầng 1: Có 01 phòng thờ, ban công lan can bằng sắt, một phòng sinh hoạt chung, một phòng bếp, 03 phòng ngủ; 01 phòng kho nhỏ, 01 phòng sinh hoạt chung hiện đang dùng làm khu vui chơi trẻ em. Có 01 cửa sổ 04 cánh, 02 cửa 05 cánh để lấy ánh sáng; 01 phòng vệ sinh. Diện tích sử dụng là 398,7m<sup>2</sup>;

+ Tầng 2: Có ban công lan can bằng bê tông, cửa ra ban công bằng nhôm kính. Có 04 phòng ngủ nhỏ, cửa phòng 01 cánh bằng nhôm kính. 02 bộ cửa sổ 02 cánh, có 01 phòng không gian thoáng có 02 bộ cửa đi 04 cánh, bằng nhôm kính; 02 bộ cửa đi 01 cánh; 01 phòng sinh hoạt chung hiện tại đang làm quán cà phê. Có 02 phòng vệ sinh, 01 cửa đi 01 cánh bằng nhôm kính. Diện tích sử dụng là 385,2m<sup>2</sup>;

+ Tầng 3: Có 01 ban công tạo buồng, 01 phòng khách có 01 cửa chính 04 cánh, có 01 phòng kho nhỏ, cửa nhôm kính 01 cánh, 01 phòng vệ sinh chung. Có 01 phòng giặt, hàng rào song sắt, có 15 phòng ngủ có vệ sinh trong phòng, cửa phòng nhôm kính 01 cánh. Diện tích sử dụng 355,5m<sup>2</sup>;

+ Tầng 4: Có 01 ban công tạo buồng; 08 phòng có công năng là phòng Xông hơi, cửa phòng nhôm kính một cánh. 02 phòng công năng là phòng Karaoke, có vệ sinh trong phòng, cửa nhôm kính 01 cánh. Có 05 phòng trống, đang hoàn thiện không có điện nước, không có cửa. Diện tích sử dụng là 355,5m<sup>2</sup>;

+ Tầng 5: Phòng trống, có chân tường xây gạch khung nhôm kính để lấy ánh sáng. 02 phòng vệ sinh. Mái lợp tôn. Diện tích sàn là 355,5m<sup>2</sup>;

+ Tầng 6: Là phòng xây tam nền bê tông, tường không tô trát, có mái lợp tôn. Không có cầu thang cố định đi lên. Diện tích 90m<sup>2</sup>;

- Thang máy điện từ tầng 01 đến tầng 05, mã hiệu CO.700 (số chế tạo EGD-PL 7016-674) trọng tải 450 kg, ngày kiểm định 21/01/2018, ngày hết hạn 20/01/2021.

- 01 cổng sắt 04 cánh bằng sắt hộp tại mặt tiền đường Tôn Thất Tùng.

Ngoài ra tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 04 gồm có:

- Sân bê tông diện tích 255m<sup>2</sup>, kết cấu móng, khung bê tông cốt thép;

- 01 nhà chờ nhỏ có kết cấu khung bê tông cốt thép, sàn bê tông, bậc thang đi lên lát đá granit, tay vịn bằng gạch có tô trát, mái lợp tôn có diện tích 16,8m<sup>2</sup>;

- 01 bức tường xây gạch có tô trát có diện tích 33,3m<sup>2</sup>;

- Mặt tiền hẻm 112 Tôn Thất Tùng có mái che khung sắt, lợp tấm nhựa. Tường rào xây gạch, trụ bê tông cốt thép, khung sắt thoáng có diện tích 51,4m<sup>2</sup>;

- Cổng móng xây gạch, 02 cánh, khung sắt hộp có diện tích 11,75m<sup>2</sup>;

- 01 trụ bê tông cốt thép, vuông 30cm x 30cm, cao 4,1m;

- 01 tầng hầm diện tích 164,3m<sup>2</sup>, trụ bê tông cốt thép, tường 01 phần xây gạch, 01 phần đổ bê tông, nền đất, hiện trạng hầm chưa hoàn thiện, không sử dụng, cỏ dại mọc.

(Thông tin tài sản theo Biên bản kê biên tài sản lúc 8 giờ 00 phút, ngày 21/4/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Kể từ ngày niêm yết đấu giá đến trước 17 giờ 00 ngày 22/01/2024 trong giờ hành chính.

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết đấu giá đến trước 17 giờ 00 ngày 22/01/2024 trong giờ hành chính tại Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai – 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **7.859.867.527,đ** (Bảy tỷ tám trăm năm chín triệu tám trăm sáu nghìn năm trăm hai bảy đồng);

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước: Tiền mua hồ sơ đấu giá là 500.000,đ/bộ; tiền đặt trước là 1.200.000.000,đồng;

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Theo Quy chế đấu giá và đăng ký tham gia đấu giá tại Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai – 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Kể từ ngày niêm yết đấu giá đến trước 17 giờ 00 ngày 22/01/2024 trong giờ hành chính;

h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: 8 giờ 00 phút ngày 25/01/2024, tại Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai – 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá theo phương thức trả giá lên;

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai – 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Điện thoại: 02693.746777, di động 0915 250 274;

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01(một) ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND, phường Phù Đổng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS t.Gia Lai;
- Lưu: VT, HSTHA.



**Đoàn Ngọc Thạch**